

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: *Sinh học* Chuyên ngành: *Sinh lý người và động vật*

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN PHÚC HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 13/01/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Ngọc Kỳ, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1404, Chung cư 173 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Phúc Hùng, Bộ môn Sinh lý Người và Động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Điện thoại di động: 0982771529; E-mail: hungnp@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 12 năm 2005 đến tháng 9 năm 2006: Giảng viên, Bộ môn Sinh lý Người và Động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 9 năm 2011: Giảng viên, Bộ môn Sinh lý Người và Động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Học viên Cao học và Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kochi và Trường Đại học Ehime, Nhật Bản

- Từ tháng 10 năm 2011 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Sinh lý Người và Động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Từ tháng 4 năm 2014 đến nay: Thành viên của Trung tâm Giáo dục Sức khỏe – Sinh sản và Kế hoạch hóa Gia đình, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 5 năm 2019: Phó Chủ tịch Công đoàn Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Từ tháng 2 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Sinh lý Người và Động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Bộ môn Sinh lý Người và Động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Sinh lý Người và Động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 37 549 530

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 7 năm 2000; số văn bằng: 228009; ngành: Sinh – Kỹ thuật Nông nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 2 tháng 8 năm 2004; số văn bằng: 00331; ngành: Khoa học Nông nghiệp; chuyên ngành: Dinh dưỡng động vật; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 9 năm 2008; số văn bằng: 212; ngành: Khoa học Nông nghiệp; chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kochi, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 9 năm 2011; số văn bằng: 778; ngành: Khoa học Nông nghiệp; chuyên ngành: Sản xuất Tài nguyên Sinh vật; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ehime, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Từ khi trở thành giảng viên tại Bộ môn Sinh lý người và động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và là thành viên của Trung tâm Giáo dục Sức khỏe - Sinh sản và Kế hoạch hóa Gia đình, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ứng viên đã xác định công tác giảng dạy và nghiên cứu luôn cần được tiến hành song song và kết hợp với nhau. Nhiệm vụ của đơn vị mà ứng viên công tác là giảng dạy và nghiên cứu về các đặc điểm, quá trình sinh lý, sinh trưởng, phát triển của cơ thể con người và động vật, do đó, ứng viên đã lựa chọn các hướng nghiên cứu phù hợp cho bản thân, để vừa phục vụ công tác đào tạo, vừa có thể ứng dụng trong thực tiễn chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao năng suất và chất lượng vật nuôi. Các hướng nghiên cứu chính của ứng viên bao gồm:

(1) *Nghiên cứu về dinh dưỡng và sinh trưởng của con người và động vật.* Kết quả của các nghiên cứu theo hướng này đã góp phần cung cấp dữ liệu cho khoa học và thực tiễn trong giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, chăn nuôi và y dược.

(2) *Nghiên cứu về sức khỏe sinh sản của con người.* Các kết quả của các nghiên cứu theo hướng này đã góp phần cung cấp dữ liệu cho khoa học và thực tiễn trong giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe sinh sản, giúp vị thành niên có nhận thức đúng đắn về sức khỏe sinh sản, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết của người dân tộc thiểu số.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH với vai trò là chủ nhiệm từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Cơ sở; 01 đề tài cấp Sở KH-CN; 01 đề tài cấp Quốc gia;
- Đã công bố 46 bài báo khoa học, trong đó có 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: 04, gồm 01 giáo trình và 03 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích trong tổ chức kỳ thi IBO 2016, số 2858/QĐ-BGDĐT, ngày 17/8/2016.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, số 205 TĐ/KT, ngày 18/1/2021.
- Giấy khen của Chủ tịch Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về thành tích trong công tác công đoàn, nhiệm kỳ 2014-2019, số 160/QĐ-CĐ, ngày 28/5/2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trong 16 năm qua, tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo theo *Luật Giáo dục* và nhiệm vụ của giảng viên theo *Luật Giáo dục đại học* và các quy định khác của pháp luật cũng như của nhà trường. Cụ thể:

- Tôi luôn phấn đấu để đảm bảo có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp. Tôi luôn gương mẫu thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, như: giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác giảng dạy một cách say mê và tâm huyết với chất lượng chuyên môn cao; thường xuyên cập nhật kết quả nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy; luôn tạo không khí sôi nổi, tạo hứng khởi cho người học trong các giờ giảng.

- Chủ trì và tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học thường xuyên và chất lượng; gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học, như: tổ chức cho học viên, sinh viên triển khai các đề tài nghiên cứu theo những hướng nghiên cứu chính của bản thân; cập nhật các phương pháp đào tạo, nghiên cứu khoa học hiện đại, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục và theo xu thế phát triển giáo dục đại học ở các nước tiên tiến; tích cực hợp tác và triển khai các hoạt động khoa học với các nhóm nghiên cứu chuyên ngành ở trong và ngoài nước để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn thông qua việc tham gia các hoạt động trao đổi, hội thảo, thảo luận về các hướng nghiên cứu. Tôi cũng tham gia phản biện bản thảo bài báo ở một số tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			1	1	232,5	67,5	300/395/243
2	2016-2017			2	2	320	67,5	387,5/542,5/243
3	2017-2018			1	4	507	67,5	574,5/799,5/243
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2	2	255	45	300/545/243
5	2019-2020			3	2	212	0	212/582/270
6	2020-2021				2	260	67,5	327,5/527,5/270

(*) Số giờ định mức từ năm học 2015-2016 đến năm học 2018-2019 của ứng viên được tính giảm trừ 10% chức vụ Phó Chủ tịch Công đoàn Khoa Sinh học (nhiệm kỳ 2014-2019) theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, được hướng dẫn áp dụng từ ngày 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản năm 2011 (Tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng để học tập NCS và bảo vệ luận án tiến sĩ).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Sinh học, Sinh lý người và động vật

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trịnh Thị Vân		x	x		2/2014-10/2014	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	18/3/2015
2	Hà Mạnh Linh		x	x		2/2015-10/2015	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	08/01/2016
3	Trần Thị Thu Thủy		x	x		01/2016-7/2016	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	18/01/2017
4	Nguyễn Thị Hương Dịu		x		x	01/2016-10/2016	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	18/01/2017
5	Trịnh Hải Thùy		x	x		12/2016-10/2017	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	30/01/2018
6	Ngô Thị Diễm Hương		x	x		12/2017-10/2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	26/12/2018
7	Đặng Thị Huệ Nhung		x	x		12/2017-10/2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	26/12/2018
8	Đinh Minh Nhiên		x	x		12/2018-07/2019	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	21/01/2020
9	Đinh Hương Giang		x	x		12/2018-07/2019	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	21/01/2020
10	Hoàng Kim Thanh		x	x		12/2018-10/2019	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	21/01/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên (x)	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<i>Trước khi được cấp bằng TS</i>						
1							
II	<i>Sau khi được cấp bằng TS</i>						
1	Giáo trình Sinh học cơ thể trẻ em	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017	4	x	1-41, 116- 152, 175-200, 222-239	Xác nhận của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, số 1153/QĐ- ĐHTĐHN, ngày 20/11/2017
2	Hỏi – Đáp về giáo dục sinh lí trẻ em các dân tộc thiểu số	TK	NXB Đại học Sư phạm, 2015	8	x	6-23; 37-56; 67-86	Xác nhận của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 290/GXN- ĐHSPHN, ngày 01/07/2021
3	Hỏi – Đáp về giáo dục phòng chống bệnh dịch trong trường học	TK	NXB Đại học Sư phạm, 2015	8		49-67	Xác nhận của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 290/GXN- ĐHSPHN, ngày 01/07/2021
4	Giáo trình thực hành sinh lý học người và động vật	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017	8		51-58; 107- 112	Xác nhận của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 290/GXN- ĐHSPHN, ngày 01/07/2021

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được cấp bằng TS				
1					
II	Sau khi được cấp bằng TS				
1	Nghiên cứu thực trạng thừa cân, béo phì của trẻ em mầm non 3-5 tuổi ở một số trường tại Hà Nội và tìm hiểu các yếu tố liên quan	CN	SPHN13-309, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	1/2013-6/2014	01/06/2015; Xếp loại: Xuất sắc
2	Hôn nhân, gia đình của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên – Vấn đề và giải pháp	CN	SKHCN233, Sở Khoa học Công nghệ Tỉnh Điện Biên	05/2017-05/2019	28/06/2019; Xếp loại: Đạt
3	Nâng cao hiệu quả nuôi cá chim vây vàng <i>Trachinotus blochii</i> bằng khô dầu đậu tương được loại bỏ các yếu tố kháng dinh dưỡng	CN	106.05-2017.21, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED), Bộ Khoa học và Công nghệ	12/2017-12/2020	28/05/2021; Xếp loại: Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính (x)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được cấp bằng TS							
<i>Các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế</i>								
1	Effect of dietary lipid level on growth performance and feed utilization of juvenile kelp grouper <i>Epinephelus bruneus</i>	5		Fisheries Science/1444-2906	SCI; IF = 1,617; Q3	28	76(1), 139-145	2010

2	Effects of different soybean proteins on lipid digestion and growth of yellowtail <i>Seriola quinqueradiata</i>	6	x	Fisheries Science/1444-2906	SCI; IF = 1,617; Q3	41	77(3), 357-365	2011
3	Effects of alcohol extract from soybean meal on pancreatic digestive enzyme and bile acid secretion in yellowtail <i>Seriola quinqueradiata</i>	6	x	Aquaculture Science/2185-0194	Scopus, Q4, IF = 0,180	14	59(3), 465-472	2011
II	Sau khi được cấp bằng TS							
	<i>Các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế</i>							
4	Effect of taurine supplementation on skin thickness and scale detachability in red sea bream <i>Pagrus major</i>	9		Aquaculture Science/2185-0194	Scopus, Q4, IF = 0,180	6	60(1), 59-64.	2012
5	Effects of taurine supplementation to low fish meal practical diet on growth, tissue taurine content and taste of 1 year yellowtail <i>Seriola quinqueradiata</i>	8		Aquaculture Science/2185-0194	Scopus, Q4, IF = 0,180	5	62(4), 415-423.	2014
6	Taurine supplementation and palm oil substitution in low-fish meal diets for young yellowtail <i>Seriola quinqueradiata</i>	5		Aquaculture/0044-8486	SCI; IF = 4,242; Q1	28	420, 219-224.	2014
7	Feeding fermented soybean meal diet supplemented with taurine to yellowtail	5	x	Aquaculture Research/1365-2109	SCI; IF = 2,082; Q2	40	46(5), 1101-1110	2015

	<i>Seriola quinqueradiata</i> affects growth performance and lipid digestion							
8	Effects of alcohol extract of defatted soybean meal on growth performance and digestive physiology of yellowtail <i>Seriola quinqueradiata</i>	6	x	Fisheries Science/1444-2906	SCI; IF = 1,617; Q3	11	83(1), 99-106.	2017
9	Reproductive biology of the ayu (<i>Plecoglossus altivelis</i>) from its southernmost distribution range	3		Asian Fisheries Science/0116-6514	Scopus, IF = 0,370; Q4	1	30(4), 274-283	2017
10	Evaluation of antibacterial, antioxidant and antiobese activities of the fruit juice of crabapple mangrove <i>Sonneratia caseolaris</i> (Linn.)	7		International Journal of Agricultural Science and Natural Resources/2375-3773	Quốc tế, xuất bản online		5 (2), 25-29	2018
11	Species identification using DNA barcoding on processed Panga Catfish products in Viet Nam revealed important mislabeling	4		Turkish Journal of Fisheries and Aquatic Sciences/1303-2712	SCIE, IF = 1,268; Q3	5	18(3), 457-462	2018
12	Extra-curricular activities improved reproductive health knowledge of ethnic minority high school students in Vietnam	5	x	Journal of Family and Reproductive Health/1735-8949	Quốc tế, xuất bản online, IF = 1,289; Q1		13 (2), 80-84	2019

13	Effects of ethanol extract from soybean meal on plasma lipid level, bile acid concentration, lipase activity, fecal lipid content and weight gain in swiss mice	4	x	Systematic Reviews in Pharmacy/0976-2779	Scopus, IF = 5,370; Q2		11(10), 1228-1232	2020
14	Dietary replacement of fish meal by defatted and fermented soybean meals with taurine supplementation for pompano fish: effects on growth performance, nutrient digestibility, and biological parameters in a long-term feeding period	3	x	Journal of Animal Science/1525-3163	SCI; IF = 3,159; Q1		98(12), 1-9	2020
15	Replacement of fish meal with defatted and fermented soybean meals in pompano <i>Trachinotus blochii</i> (Lacepède, 1801) diets	4	x	Annals of Animal Science/2300-8733	SCIE; IF = 2,103; Q2		21(2), 1-13	2021
16	Ethanol-soluble components in soybean meal influence the digestive physiology, hepatic and intestinal morphologies, and growth performance of the marine fish pompano (<i>Trachinotus blochii</i>)	4	x	Journal of Animal Physiology and Animal Nutrition/1439-0396	SCI; IF = 2,130; Q1		105(4), 766-776	2021

17	Effects of dietary fermented soybean meals on tissue lipid level, bile acid concentration, lipase activity and lipid digestibility in pompano fish (<i>Trachinotus blochii</i>)	4	x	Pakistan Journal of Zoology/0030-9923	SCIE; IF = 0,924; Q3		00, 1-9	2021
18	Digested soybean protein and taurine influence bile acid level, lipase activity, lipid digestibility, and growth performance of pompano (<i>Trachinotus blochii</i>)	2	x	Fish Physiology and Biochemistry/1573-5186	SCI; IF = 2,794; Q2		47(4), 1199-1209	2021
<i>Các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học quốc gia</i>								
19	Muscovy Duck VS1/VS2 hybrids for meat production	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chemical and Biological Science/0868-3719			58(9), 104-111	2013
20	Study on overweight and obesity status and related factors in preschool children in Ha Noi	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chemical and Biological Science/0868-3719			59(9), 131-138.	2014
21	Knowledge and personal opinions of secondary biology teachers in Ha Noi and Dien Bien about reproductive health	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chemical and Biological Science/0868-3719			59(9), 161-168	2014
22	Increasing high school student's knowledge of reproductive health in Ha Noi and Hai Duong province	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chemical and Biological Science/2354-1075			60(9), 154-160.	2015

	through the use of extra-curricular activities							
23	Lipid digestion improved in yellowtail fish fed soybean meal based diets	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chemical and Biological Science/2354-1075			60(9), 141-147	2015
24	The impacts of malnutrition status and relevant factors on preschool children in Cao Ma Po commune, Quan Ba district, Ha Giang province	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Quốc gia Hà Nội - Natural Sciences and Technology/2615-9317	2		32(1S), 368-375.	2016
25	Sử dụng mô hình hồi quy logistic dự đoán tình trạng sâu răng của trẻ em trường mầm non Sao Mai, Thành Phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình	5		Tạp chí Y học Việt Nam/1859-1868			446(9), 109-116	2016
26	Improving quality of sexual and reproductive health education: Pilot intervention with lower secondary school teachers and pedagogical students in some educational institutions in Vietnam	6		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chemical and Biological Science/2354-1059			62(10), 176-184.	2017
27	Một số thông số hô hấp và mối liên quan tới thể lực của học sinh dân tộc Mông, Nùng ở Lào Cai	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc gia Hà Nội - Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/2615-9317			33 (1S), 59-65	2017

28	Thực trạng suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ mầm non 3 - 5 tuổi tại tỉnh Lai Châu	3	x	Tạp chí Y dược học Quân sự/1859-0748			42 (9), 21- 26	2017
29	Effects of arbitrarily high fat diet feeding on food intake and body and tissue weight in swiss mice	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chemical and Biological Science/2354-1059			62 (10), 134- 142	2017
30	Xác định loài cá trong sản phẩm thủy sản chế biến bằng phương pháp sinh học phân tử.	4	x	Tạp chí Công nghệ Sinh học/1811-4989			16 (1), 67-73	2018
31	Một số chỉ số tuần hoàn và mối liên quan tới thể lực của học sinh trung học phổ thông người Mông, Nùng huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai	3		Tạp chí Y học Việt Nam/1859-1868			469(8), 82-88	2018
32	Nghiên cứu sự phát triển thể lực của học sinh một số trường THPT huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	6		Tạp chí Y học Việt Nam/1859-1868			469(8), 109- 114.	2018
33	Thực trạng hôn nhân cận huyết và đề xuất giải pháp làm giảm hôn nhân cận huyết ở người dân tộc thiểu số tại tỉnh Điện Biên	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội – Khoa học Tự nhiên/2354-1059			64 (3), 141- 148	2019
34	Effect of bitter melon (<i>Momordica charantia</i> Linn.) extract on gross morphology and weight of some	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Natural Sciences/2354-1059			64 (6), 144- 150	2019

	metabolic tissues in mice							
35	High-fat diet feeding induces hypertrophic responses in some metabolic and immune tissues in swiss mice	7		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Natural Sciences/2354-1059			64 (10), 123-130	2019
36	Effects of alcohol extract from defatted soybean meal on bile acid level, digestive enzyme activity and nutrient digestibility of pompano (<i>Trachinotus blochii</i>)	2	x	Tạp chí Sinh học/2615-9023			42(4), 117-127	2020
37	Expression of IL6 mRNA is independent with expression of TLR5 mRNA in lipopolysaccharide-treated myotubes	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Natural Sciences/2354-1059			65(6), 130-135	2020
38	Effects of turmeric residue on hematological parameters, nutrient digestibility and growth performance of hybrid catfish (<i>Clarias gariepinus</i> × <i>Heterobranchus bidorsalis</i>)	3	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Natural Sciences/2354-1059			65(10), 134-142	2020
39	Influence of <i>Aspergillus oryzae</i> fermented soybean meal on plasma cholesterol and bile acid levels in hybrid tilapia and pompano fish	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Natural Sciences/2354-1059			65(10), 154-163	2020

40	Tích hợp giáo dục bình đẳng giới vào chương trình Sinh học lớp 11 làm thay đổi tích cực quan điểm cá nhân của học sinh tại tỉnh Trà Vinh	6		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội – Khoa học Giáo dục/2354-1075			65(4), 210-218	2020
41	Ảnh hưởng của nhiệt độ và pH đến khả năng sinh tổng hợp, hoạt tính và độ bền của α -amylase từ chủng vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> V37	2		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội – Khoa học Tự nhiên/2354-1059			66(1), 72-79	2021
<i>Các bài báo cáo đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học</i>								
42	Isolation, culture, and differentiation of mouse skeletal muscle cells	4		Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam lần thứ 2, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội/978-604-62-5440-9			339-345	2016
43	Nghiên cứu hình thái đá tai của ấu trùng và cá con loài cá Căng (<i>Terapon jarbua</i>) ở cửa sông Ka Long, Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 7, Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/978-604-913-615-3			687-693	2017
44	A revision about the effect of a pine nut oil supplement on improvement of skeletal muscle oxidative metabolism in obese mice	3		Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam lần thứ 3, Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/978-604-913-695-5			707-712	2018

45	Growth performance and lipid digestion in some carnivorous fish fed with soybean meal	4	x	Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc về Ngư học lần thứ nhất, Nxb Khoa học tự nhiên và Công nghệ/978-604-913-831-7			76-83	2019
46	Lipid digestion in pompano <i>Trachinotus blochii</i> fed with different soybean meals	7	x	Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam lần thứ 4, Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/978-604-9955-23-5			695-703	2020

Ghi chú: Chỉ số IF của các tạp chí được tra cứu tại website của tạp chí hoặc website <https://www.scijournal.org>; Chỉ số Qi được tra cứu tại website <https://www.scimagojr.com>.

Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là 08.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của Trường ĐHSP Hà Nội: 01 chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Sinh học; 01 chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Sinh học bằng Tiếng Anh; 01 chương trình đào tạo cử nhân ngành Sinh học; 01 chương trình đào tạo cao học chuyên ngành Sinh học Thực nghiệm (Giấy xác nhận tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở GDDH, số 289/GXN-ĐHSPHN, ngày 01/07/2021).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Phúc Hưng